

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Minh,
xóm 9, xã Hải An, tỉnh Ninh Bình
(được 19 hộ gia đình, cá nhân ở xã Xuân Bình, tỉnh Thanh Hóa ủy quyền)

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 102/2006/TT-BNN ngày 13/11/2006 của Bộ Nông nghiệp phát triển Nông thôn hướng dẫn một số điều của Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi

Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi; việc hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 3783/BC-TTTH ngày 26/11/2025 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Minh, xóm 9, xã Hải An, tỉnh Ninh Bình (được 19 hộ gia đình, cá nhân ở xã Xuân Bình, tỉnh Thanh Hóa ủy quyền).

I. TÓM TẮT NỘI DUNG KHIẾU NẠI

Ông Nguyễn Văn Minh khiếu nại Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Như Xuân (cũ) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Hồ chứa nước Bản Mòng giai đoạn 1, tỉnh Nghệ An, trên địa bàn huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Xuân Bình, tỉnh Thanh Hóa).

Ông Minh không đồng ý với việc Nhà nước xác định đối tượng được bồi thường cây cao su là Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa (sau đây viết tắt là Công ty Cao su Thanh Hóa), cho rằng các hộ có công chăm sóc vườn cây nên theo Điều 504, Luật Dân sự năm 2015 phải được chia giá trị bồi thường cây cối.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI LẦN ĐẦU CỦA CHỦ TỊCH UBND XÃ XUÂN BÌNH

Nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Minh đã được Chủ tịch UBND xã Xuân Bình giải quyết lần đầu tại Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 26/9/2025; theo đó, kết luận: Việc ông Nguyễn Văn Minh và các hộ gia đình đề nghị điều chỉnh quyết định của UBND huyện Như Xuân (cũ) theo hướng xác định các hộ dân là người sở hữu chung đối với cây cối, hoa màu trên diện tích đất bị thu hồi là không có cơ sở.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND xã Xuân Bình, ông Nguyễn Văn Minh có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

III. KẾT QUẢ XÁC MINH

1. Trình bày của người khiếu nại

Theo trình bày của ông Nguyễn Văn Minh: Các hộ gia đình, cá nhân là người chăm sóc, quản lý và được chia lợi nhuận từ cây cao su tại Nông trường Bãi Trành theo Hợp đồng giao nhận khoán được ký kết giữa các hộ và Công ty

Cao su Thanh Hóa, do đó phải được phân chia tài sản chung là cây cao su trên đất bị thu hồi khi Nhà nước giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Hồ chứa nước Bản Mòng giai đoạn 1 (sau đây gọi tắt là Dự án). Tuy nhiên, ngoài Hợp đồng giao nhận khoán, ông Minh không cung cấp được văn bản thỏa thuận nào về việc phân chia giá trị tài sản chung là cây cao su trên đất bị thu hồi khi Nhà nước giải phóng mặt bằng.

Tại Điều 9 và Điều 10, Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ quy định nghĩa vụ và quyền của bên giao khoán và bên nhận khoán trong việc thỏa thuận ký kết hợp đồng.

Tại Điểm 1, Mục 5 của Thông tư số 102/2006/TT-BNN ngày 13/11/2006 của Bộ Nông nghiệp phát triển Nông thôn quy định bên nhận khoán được bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất đã nhận khoán. Thực tế, khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án, các hộ đã được hỗ trợ chuyển đổi nghề theo Điểm c, Điểm d, Khoản 1, Điều 109, Luật Đất đai năm 2024.

2. Hồ sơ sử dụng đất của Công ty Cao su Thanh Hóa

Công ty Cao su Thanh Hóa (trước đây là Xí nghiệp nông - công nghiệp chè Bãi Trành) được UBND tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 2929/QĐ-NN/UB ngày 27/12/1997, với tổng diện tích 5.696 ha đất, trong đó có 65,7ha đất thu hồi thực hiện Dự án.

Trước đây, diện tích đất này được sử dụng trồng mía và cây hoa màu khác; khoảng năm 2007, sau khi sáp nhập về Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Công ty Cao su Thanh Hóa ủy quyền cho Nông trường Bãi Trành ký hợp đồng giao khoán với các hộ gia đình, cá nhân để trồng và chăm sóc, kinh doanh cây cao su đại điền; tiền công trồng, chăm sóc và khai thác được thực hiện theo hợp đồng đã ký kết giữa các bên.

3. Việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án

- Thực hiện Thông báo số 71/TB-UBND ngày 09/8/2024 của UBND huyện Như Xuân (cũ) về việc thu hồi đất để thực hiện hợp phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án Hồ chứa nước Bản Mòng giai đoạn 1, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Dự án đã tiến hành kiểm kê, ghi nhận kết quả đo đạc, kiểm đếm, xác định hiện trạng sử dụng đất; khối lượng tài sản công trình vật kiến trúc và cây trồng vật nuôi trên đất nông nghiệp của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng của Dự án. Biên bản kiểm đếm đã được các hộ gia đình, cá nhân ký xác nhận, trong đó diện tích đất bị ảnh hưởng bởi Dự án là 65,7ha đất, có nguồn gốc nhận giao khoán của Công ty Cao su Thanh Hóa để trồng và chăm sóc cây cao su đại điền.

- Theo các Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 (được chỉnh lý tại Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 và điều chỉnh tại Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 21/5/2025) của UBND huyện Như Xuân (cũ) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng Dự án: Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 19.358.560.440 đồng (*không bồi thường về đất*), trong đó:

+ Bồi thường về cây cối, hoa màu cho Công ty Cao su Thanh Hóa: 12.533.400.000 đồng. Đơn giá bồi thường theo quy định của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định tại Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 với mức giá bồi thường là 440.000đ/cây (cao su).

+ Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho 34 hộ gia đình, cá nhân: 6.825.160.440 đồng (mức hỗ trợ căn cứ theo Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa).

Công ty Cao su Thanh Hóa đã nhận tiền bồi thường cây cối; các hộ gia đình đã nhận tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

4. Hồ sơ có liên quan khác

- Biên bản làm việc ngày 29/12/2024 giữa Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đại diện Nông trường Bãi Trành - Công ty Cao su Thanh Hóa và 39 hộ gia đình (bao gồm 11/19 hộ đang khiếu nại) đã ký xác nhận thống nhất phương án: Công ty nhận 100% tiền bồi thường cây cao su; các hộ gia đình nhận hỗ trợ chuyển đổi nghề.

- Biên bản làm việc ngày 12/02/2025 giữa Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đại diện Công ty Cao su Thanh Hóa và một số hộ dân đang sử dụng đất có Hợp đồng nhận giao khoán: Các bên tiếp tục thống nhất Công ty là chủ sở hữu tài sản cây cao su và nhận 100% kinh phí bồi thường. Công ty ghi nhận ý kiến của các hộ dân để xin ý kiến Tập đoàn về cơ chế hỗ trợ thêm (nếu có).

- Tại Thông báo số 49/TB-UBND ngày 17/4/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về kết luận Hội nghị xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khu tái định cư trên địa bàn huyện Như Xuân (cũ): *“Trên cơ sở đề xuất của các hộ dân, UBND huyện Như Xuân và hồ sơ kèm theo, đề nghị Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa khẩn trương báo cáo Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam xem xét hỗ trợ cho 34 hộ gia đình, cá nhân có hợp đồng giao khoán công chăm sóc cây cao su với kinh phí 40% giá trị bồi thường về cây, đã được UBND huyện Như Xuân phê duyệt bồi thường, hỗ trợ tại các Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 và số 3096/QĐ-UBND ngày 31/12/2024”*.

- Trên cơ sở Văn bản số 1274/CSVN-QLĐTXD ngày 16/5/2025 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam gửi Hội đồng thành viên Công ty Cao su Thanh Hóa, ngày 19/5/2025, Công ty Cao su Thanh Hóa đã có Văn bản số 339/CV-CSTH báo cáo UBND tỉnh Thanh Hóa, với nội dung: *“Việc hỗ trợ một phần kinh phí (40%) từ giá trị bồi thường cây cao su đại điền cho các hộ giao nhận khoán là không có cơ sở thực hiện. Hợp đồng giao khoán vườn cây cao su đại điền giữa Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa và hộ nhận khoán không có bất kỳ điều khoản nào quy định khi Nhà nước thu hồi đất thì Công ty chỉ trả một phần kinh phí từ tiền bồi thường, hỗ trợ của nhà nước cho hộ nhận khoán”*.

5. Kết quả kiểm tra việc thực hiện hợp đồng giao khoán

5.1. Nội dung hợp đồng giao khoán

Theo Hợp đồng giao nhận khoán vườn cây cao su đại điền đã ký kết giữa Công ty Cao su Thanh Hóa và các hộ gia đình, cá nhân thể hiện:

- Bên A (Công ty) có trách nhiệm giao đủ diện tích trồng cao su; quản lý và hướng dẫn quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, khai thác mủ cao su; cung ứng đầy đủ, kịp thời cây giống, vật tư, tiền công theo suất đầu tư đã được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận, Công ty Cao su Thanh Hóa duyệt hàng năm.

- Bên B (hộ nhận khoán) có trách nhiệm nhận, quản lý, bảo vệ tốt toàn bộ tài sản, vật tư (giống, đất, vườn cao su, phân bón...) sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả vốn, vật tư của bên A đầu tư hàng năm; thực hiện tốt quy trình kỹ thuật trồng mới, chăm sóc và khai thác mủ cao su; trong suốt thời kỳ khai thác phải nhập hết 100% sản lượng mủ khai thác được cho bên A; khi vườn cây hết chu kỳ kinh doanh bàn giao lại vườn cây cho bên A để thanh lý và chuẩn bị trồng tái canh.

- Về quyền lợi của bên B được hưởng 100% sản phẩm trồng xen (cây họ đậu và các cây trồng khác theo sự hướng dẫn của bên A); được trả tiền công lao động 01 năm trồng mới và 06 năm chăm sóc theo khối lượng thực tế đã thực hiện trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật đã được Công ty Cao su Thanh Hóa duyệt hàng năm; trong thời kỳ khai thác được trả tiền công chăm sóc, bảo vệ vườn cây, khai thác mủ cao su bằng 39% giá trị sản lượng (đối với hộ nhận khoán) hoặc 40% (đối với hộ là công nhân nông trường).

5.2. Việc thực hiện hợp đồng giao nhận khoán

- Công ty Cao su Thanh Hóa đã cung cấp cây giống, vật tư theo dự toán suất đầu tư hàng năm (thể hiện qua các phiếu xuất kho vật tư, cây giống có chữ ký nhận của hộ).

- Các hộ gia đình nhận khoán đã được Công ty thanh toán tiền công lao động theo từng giai đoạn (trồng mới, chăm sóc, kiến thiết cơ bản) theo dự toán suất đầu tư. Trong thời kỳ khai thác, các hộ được hưởng thù lao khoán tương đương 39-40% giá trị sản phẩm mủ cao su. Các chứng từ thanh toán tiền công lưu tại Công ty có chữ ký xác nhận của các hộ dân.

- Căn cứ Thông báo thu hồi đất và quyết định thu hồi đất của UBND huyện Như Xuân (cũ), Công ty Cao su Thanh Hóa đã ban hành Thông báo về việc chấm dứt Hợp đồng giao nhận khoán vườn cây cao su đại diện đối với các hộ gia đình, cá nhân.

6. Nhận xét

- Theo Khoản 4, Điều 3, Thông tư liên tịch số 22/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường thì cây cao su là cây công nghiệp lâu năm; không phải cây rừng theo quy định Khoản 3, Điều 103, Luật Đất đai năm 2024.

- Công ty Cao su Thanh Hóa được Nhà nước giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 1997 đến thời điểm Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án. Toàn bộ chi phí trồng, chăm sóc cây cao su do Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam hỗ trợ kinh phí cho Công ty Cao su Thanh Hóa (100% từ nguồn vốn của doanh nghiệp). Do đó, Công ty Cao su Thanh Hóa là chủ sở hữu vườn cây, các hộ gia đình, cá nhân nhận khoán đã được thanh toán tiền công lao động theo hợp đồng giao nhận khoán.

- Hợp đồng giao nhận khoán giữa Công ty Cao su Thanh Hóa và các hộ không có bất kỳ điều khoản nào quy định hoặc thỏa thuận nào về việc phân chia tiền bồi thường cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất. Hợp đồng giữa hai bên là quan hệ giao - nhận khoán, không thỏa mãn các yếu tố của “Hợp đồng hợp tác” quy định tại Điều 504, Bộ luật Dân sự năm 2015 (không có biên bản góp vốn, không đồng sở hữu tài sản hình thành).

- Căn cứ theo Điều 103, Luật Đất đai năm 2024 thì khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi thì chủ sở hữu tài sản hợp pháp đó được bồi thường. Việc UBND huyện Như Xuân (cũ) xác định Công ty Cao su Thanh Hóa là đối tượng được bồi thường 100% giá trị cây cối là đúng theo quy định tại Điều 103, Luật Đất đai năm 2024. Việc các hộ khiếu nại, đề nghị điều chỉnh đối tượng bồi thường cây cối khi Nhà nước thu hồi đất là không có cơ sở.

- Về chính sách hỗ trợ đối với các hộ dân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: Các hộ dân nhận khoán đã được Nhà nước phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (tổng cộng hơn 6,8 tỷ đồng) đảm bảo quyền lợi cho người trực tiếp sản xuất trên đất bị thu hồi theo Điều 109, Luật Đất đai năm 2024.

IV. KẾT LUẬN

Căn cứ Điều 103, Luật Đất đai năm 2024; căn cứ Hợp đồng giao nhận khoán vườn cây cao su đại điền giữa Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa và các hộ gia đình, cá nhân thì việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Hồ chứa nước bản Mông, giai đoạn 1 lập phương án phê duyệt bồi thường giá trị cây cao su cho Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa (chủ sử dụng đất và chủ sở hữu vườn cây cao su) là đúng quy định.

Việc ông Nguyễn Văn Minh (được 19 hộ gia đình, cá nhân ở xã Xuân Bình, tỉnh Thanh Hóa ủy quyền) khiếu nại, đề nghị điều chỉnh quyết định phê duyệt bồi thường, trong đó xác định lại đối tượng bồi thường cây cối là các hộ gia đình, cá nhân nhận khoán là không có cơ sở.

Từ kết quả thẩm tra xác minh, kết luận và các căn cứ pháp luật nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Việc ông Nguyễn Văn Minh (được 19 hộ gia đình, cá nhân ở xã Xuân Bình, tỉnh Thanh Hóa ủy quyền) khiếu nại, đề nghị điều chỉnh quyết định phê duyệt bồi thường, trong đó xác định lại đối tượng bồi thường cây cối là các hộ gia đình, cá nhân nhận khoán là không có cơ sở.

Điều 2. Đây là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, nếu ông Nguyễn Văn Minh không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại này thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Chủ tịch UBND xã Xuân Bình, ông Nguyễn Văn Minh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ
- Ban Tiếp công dân Trung ương
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TDNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường